

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/DS-ST
Ngày: 29-10-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới

2. Ông Trần Tấn Phát

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109A/2021/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2021/QĐST-DS ngày 13-10-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1977; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: đường HCG, Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Trung H, sinh năm 1978; Vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:

Anh C và anh H trước đây có mối quan hệ quen biết, anh H có vay tiền của anh C, cụ thể:

- Ngày 27-9-2019 DL anh H vay 15.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hạn đến ngày 07-10-2019 trả tiền. Anh H có viết giấy nhận nợ có ký tên, lãn tay.

- Ngày 26-02-2020 anh H vay 18.250.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hạn đến ngày 26-3-2020 trả tiền. Anh H có viết giấy nhận nợ có ký tên, lãn tay.

Khi vay tiền anh H không có thể chấp tài sản gì chỉ gửi lại 01 bản chính giấy CMND số 290646391, C an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 09-9-2009 mang tên Phạm Trung H.

Tổng cộng, hai lần anh H vay của anh H 33.250.000 đồng. Anh C nhiều lần yêu cầu anh H trả số tiền trên nhưng anh H không trả.

Nay anh C khởi kiện yêu cầu anh H trả 33.250.000 đồng tiền gốc, tiền lãi theo quy định pháp luật tính đến ngày 29-10-2021 là 5.996.458 đồng, tổng cộng 39.246.458 đồng.

Bị đơn anh Phạm Trung H vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành C. Buộc anh Phạm Trung H trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền nợ gốc 33.250.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Trung H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, anh Nguyễn Thành C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt anh H, anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xét chứng cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp:

- Bản chính “Giấy nhận nợ” ngày 27-9-2019 DL anh H vay 15.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hạn đến ngày 07-10-2019 trả tiền. Anh H có viết giấy nhận nợ có ký tên, lấn tay.

- Bản chính “Giấy nhận nợ” Ngày 26-02-2020 anh H vay 18.250.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hạn đến ngày 26-3-2020 trả tiền. Anh H có viết giấy nhận nợ có ký tên, lấn tay.

Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án không có lời trình bày, anh C yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của anh Phạm Trung H trong 02 giấy nhận nợ trên.

Tại Kết luận giám định số 3622/C09B ngày 23-7-2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Phạm Trung H trên 02 “Giấy nhận nợ” ngày 26-02-2020 và ngày 27-9-2019 với chữ ký,

chữ viết tên Phạm Trung H trên “Tờ khai chứng minh nhân dân” số 290646391 ngày 09-9-2009 là do cùng một người ký, viết ra.

Anh H có vay tiền nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh C. Do đó, có đủ cơ sở anh H có trách nhiệm trả cho anh C số tiền nợ gốc 33.250.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất:

Đây hợp đồng vay tài sản không thỏa thuận lãi suất, anh C yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10% trên số tiền gốc từ ngày chậm trả là phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tiền lãi của số tiền 15.000.000 đồng từ ngày 07-10-2019 dương lịch đến ngày 29-10-2021 dương lịch là: $10\%/năm \times 15.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} = 3.091.667 \text{ đồng}$.

Tiền lãi của số tiền 18.250.000 đồng từ ngày 26-3-2020 dương lịch đến ngày 29-10-2021 là: $10\%/năm \times 18.250.000 \text{ đồng} \times 1 \text{ năm} 7 \text{ tháng} 03 \text{ ngày} = 2.904.791 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi là: 5.996.458 đồng.

Do đó, buộc anh H có trách nhiệm trả cho anh C số tiền lãi là 5.996.458 đồng.

[2.3] Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi anh H có nghĩa vụ trả cho anh C là 39.246.458 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện của anh C được chấp nhận nên anh H phải chịu chi phí tố tụng. Anh H phải nộp 3.000.000 đồng chi phí tố tụng hoàn trả lại cho anh C.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Trung H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thành C không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành C về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Phạm Trung H.

Buộc anh Phạm Trung H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền 39.246.458 (Ba mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tám) đồng.

Trong đó tiền gốc là 33.250.000 (Ba mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền lãi là 5.996.458 (Năm triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tám) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Trung H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Trung H: 01 (một) bản chính Giấy Chứng minh nhân dân số số 290646391, C an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 09-9-2009.

2. Về chi phí tố tụng:

Anh Phạm Trung H có nghĩa vụ nộp 3.000.000 (Ba triệu) đồng chi phí tố tụng tại Chi cục Thi hành án dân sự trả cho anh Nguyễn Thành C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Trung H phải chịu 1.962.322 (Một triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành C không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh C 930.000 (Chín trăm ba mươi nghìn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001273 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Linh Phi